TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:02 /2021/ QĐST- KDTM	*B, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1, 5 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 và điểm d tiểu lục 1.4 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST- KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng V, quận Hoàn K , thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền ông: Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh thị xã B.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ninh P, xã Đa L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Ninh P, xã Đa L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo ủy quyền của anh Thái: Chị Hoàng Thị T1 (vợ anh T2)

(Theo giấy ủy quyền ngày 31 tháng 12 năm 2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện ngân hàng và chị Hoàng Thị T1 thống nhất: Chị Hoàng Thị T1 còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 29/12/2020 là 227.505.480 đồng *(Hai trăm hai bảy triệu năm trăm lẻ năm nghìn bốn trăm tám mươi đồng)*. Trong đó nợ gốc là 200.000.000đồng, lãi trong hạn là 18.336.987 đồng và lãi quá hạn là 9.168. 493 đồng.

Thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất: Ngày 15/4/2021 chị Hoàng Thị T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi suất tính đến ngày 29/12/2020 là 227.505.480 đồng và lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 30/12/2020 cho đến khi tất toán xong khoản nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/9038570/HĐTD ngày 19/02/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà chị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam.

Nếu chị T1 vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của chị T1 đối với Ngân hàng TMCP T.

Tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác găn liền với đất tại Thôn Ninh P, xã Đa L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD107618, số vào sổ cấp GCN: CH04037 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 01/07/2016 thì tổng diện tích đất kê biên phát mại đối với hộ ông Vũ Văn T2, bà Hoàng Thị T1 là 92m^2 đất ở tại nông thôn, thửa đất số 797B, tờ bản đồ số 14 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2016/9038570/HĐBĐ ngày 05/10/2016. Vị trí tiếp giáp phần đất cụ thể: Phía Bắc giáp nhà ông M, bà N; Phía Nam giáp đường đi chung; Phía Đông giáp nhà bà T3; Phía Tây giáp nhà ông H1.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng mà còn thừa thì trả lại cho chị Hoàng Thị T1; trường hợp xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng, thì chị Hoàng Thị T1 vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2019/9038570/HĐTD ngày 19/02/2019 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị T1 chịu 5.687.637 đồng *(năm triệu sáu trăm tám bảy nghìn sáu trăm ba bảy đồng)* án phí kinh doanh thương mại

sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP T(Đại diện là Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh B) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 5.508.000 đồng *(năm triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0007106 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L